



CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC LỰA CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG DU LỊCH – ĐẠI HỌC HUẾ

Lê Thị Thanh Giao*, Lê Thị Thanh Xuân, Đoàn Khánh Hưng, Nguyễn Thị Trang

Trường Du lịch, Đại học Huế, đường Lâm Hoàng, tp Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Lê Thị Thanh Giao < thanhgiao229@gmail.com >

(Ngày nhận bài: 17-07-2022; Ngày chấp nhận đăng: 23-10-2023)

Tóm tắt. Sự cạnh tranh ngày càng cao giữa các trường đại học cùng với hậu quả của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc tuyển sinh của các trường thuộc nhóm ngành du lịch khi số lượng sinh viên đăng ký học đã giảm xuống một cách rõ nét. Nghiên cứu này góp phần xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn trường đại học của sinh viên, từ đó có những biện pháp nâng cao chất lượng tuyển sinh cũng như đáp ứng được nhu cầu của sinh viên hiện nay khi lựa chọn trường học, cụ thể hơn nghiên cứu đã sử dụng trường hợp cụ thể đối với sinh viên Trường Du lịch, Đại học Huế. Nghiên cứu xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn trường đại học của sinh viên thông qua phương pháp nghiên cứu định lượng bằng cách phân tích bảng câu hỏi được thu thập từ 150 sinh viên tại trường Du lịch, Đại học Huế. Kết quả cho thấy các yếu tố ảnh hưởng việc lựa chọn trường đại học của sinh viên là: (1) Điều kiện học tập; (2) Danh tiếng của trường đại học và cơ hội việc làm; (3) Truyền thông; (4) Mức học phí và (5) Các yếu tố chủ quan khác. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng danh tiếng và cơ hội việc làm là yếu tố tác động lớn nhất đến lựa chọn trường đại học của sinh viên trường Du lịch, Đại học Huế. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài báo cũng đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao khả năng thu hút sinh viên đến với trường Du lịch, Đại học Huế trong thời gian tới.

Từ khóa: sinh viên, sự lựa chọn, trường Du lịch, Đại học Huế, động cơ

FACTORS AFFECTING STUDENTS' CHOICE OF UNIVERSITY: A CASE OF SCHOOL OF HOSPITALITY AND TOURISM - HUE UNIVERSITY

Le Thi Thanh Giao, Le Thi Thanh Xuan, Doan Khanh Hung, Nguyen Thi Trang
School of Tourism, Hue University, Lam Hoang Str, Hue city, Vietnam

* Correspondence to **Le Thi Thanh Giao** < thanhgiao229@gmail.com >

(Received: July 17, 2022; Accepted: October 23, 2023)

Abstract. The increasing competition between universities along with the consequences of the Covid-19 pandemic has had a substantial influence on university enrollment in the tourism industry, with the number of students enrolled decreasing dramatically. This research contributes to identifying the elements influencing students' institution selection, ultimately enhancing enrollment quality, and addressing the demands of today's students using the case of the School of Hospitality and Tourism, Hue University. The study uses quantitative research methodologies to identify factors influencing students' school choice, evaluating questionnaires gathered from 150 students at School of Hospitality and Tourism, Hue University. According to the findings, the following elements influence students' university selection: (1) study circumstances; (2) school reputation and employment possibilities; (3) media; (4) tuition fees; and (5) other subjective considerations. Results show that School reputation and employment possibilities are the most influential factors for students at the School of Tourism, Hue University. Based on the research results, the article also suggests some solutions to enhance the School of Hospitality and Tourism, Hue University's potential to recruit students in the future.

Keywords: students, choice, School of Hospitality and Tourism, Hue University, motivation

1. Giới thiệu

Xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu nâng cao trình độ, học tập cũng ngày càng tăng theo. Cụ thể hơn, đối với ngành du lịch, với bối cảnh người đi du lịch thì nhiều mà nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu thì rất ít. Với thực trạng như vậy, đòi hỏi các trường đào tạo nguồn nhân lực phải có chất lượng để đáp ứng nhu cầu của xã hội nhằm thu hút lượng học sinh thi vào trường mình ngày càng tăng. Tuy nhiên, trong 1,3 triệu lao động du lịch của cả nước, chỉ có 42% được đào tạo về du lịch, 38% được đào tạo từ các ngành khác chuyển sang, 20% chưa qua đào tạo chính quy. Ngành du lịch đang trở thành ngành thu hút nhất hiện nay. Mỗi năm toàn ngành cần thêm 40.000 lao động nhưng lượng sinh viên ra trường chỉ khoảng

15.000 mỗi năm, trong đó chỉ có hơn 12% có trình độ đại học, cao đẳng trở lên (Tổng cục Du lịch, 2019). Một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến việc chọn ngành học của sinh viên đó là chất lượng đào tạo và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có công việc ổn định.

Trước bối cảnh như vậy, tính cạnh tranh của các ngành học ngày càng rõ nét hơn về mặt chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất, chất lượng của đội ngũ giảng viên,... Sự cạnh tranh giữa các trường trong việc thu hút sinh viên đòi hỏi các trường cần hiểu được những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc lựa chọn ngành học của sinh viên, đó là yếu tố quyết định sự thành công trong cạnh tranh nhằm thu hút người học. Hiện nay, tình trạng sinh viên thường gặp khó khăn trong việc chọn ngành học, trường đại học khá phổ biến. Nguyên nhân là vì không biết ngành nào, trường đại học nào phù hợp với năng lực, sở thích, mong muốn của bản thân nên có nhiều bậc phụ huynh giúp con cái lựa chọn. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên còn nghe theo ý kiến của người khác hoặc theo xu hướng bạn bè tìm đến các trường có danh tiếng hoặc chỉ chọn các ngành học theo cảm tính, không có sự tìm hiểu và nắm bắt thông tin cần thiết về ngành học mà mình định thi tuyển để rồi dẫn đến tình trạng như chán học, bỏ học giữa chừng, ra trường không tìm được việc làm, không hứng thú với công việc khiến cho người học càng ngày càng khó khăn trong việc chọn ngành học.

Vấn đề chọn ngành học, trường đại học không chỉ học sinh hay phụ huynh quan tâm mà còn là mối quan tâm lớn của các cơ sở giáo dục đại học và có ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của nhà trường. Vì vậy, trên thế giới hay Việt Nam đã có rất nhiều học giả nghiên cứu đến đề tài này. Trong những năm qua nhằm thu hút người học Trường Du Lịch, Đại Học Huế đã có những nỗ lực trong công tác đào tạo chuyên môn, kỹ năng và ứng dụng thực tế. Bên cạnh đó phải kể đến những cố gắng của Ban công tác tuyển sinh của trường thông qua số hồ sơ đăng ký dự thi ngày càng tăng và điểm xét tuyển ngày càng cao hơn. Ngoài ra, việc sinh viên ra trường tìm được công việc như mong muốn cũng làm tăng giá trị cũng như thương hiệu cho nhà trường. Mỗi năm nhà trường đều cho sinh viên tham gia thực tập và lấy ý kiến của các doanh nghiệp về kết quả đào tạo sinh viên của trường đối với doanh nghiệp đó. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Du Lịch, Đại Học Huế. Tuy nhiên, vẫn còn một số yếu tố chưa hoàn thiện gây ảnh hưởng đến việc thu hút sinh viên của nhà trường.

Vì vậy, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên là một vấn đề có ý nghĩa thực tiễn cao, đặc biệt là đối với trường Du lịch, Đại học Huế trong bối cảnh cạnh tranh tuyển sinh về ngành du lịch giữa các trường đại học ngày càng diễn ra mạnh mẽ cũng như vừa trải qua hai đợt tác động của đại dịch Covid-19, cả nền kinh tế và xã hội đều bị ảnh hưởng, nhất là lao động trong ngành du lịch. Do đó, quyết định chọn học ngành du lịch của sinh viên sẽ bị ảnh hưởng. Sinh viên sẽ cân nhắc nhiều hơn đối với quyết định chọn trường đại học của mình. Nghiên cứu này hướng đến các mục tiêu cơ bản sau: (1) Phân tích hành vi đưa ra quyết định chọn trường đại học của sinh viên trường Du lịch, Đại học Huế; (2) phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi quyết định chọn trường đại học của sinh viên

trường Du lịch, Đại học Huế và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên trường Du lịch, Đại học Huế; (3) đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy khả năng thu hút sinh viên của trường Du lịch, Đại học Huế trong tương lai.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Quyết định lựa chọn trường đại học và các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học

Nghiên cứu về quyết định lựa chọn trường đại học luôn là một chủ đề được các học giả quan tâm nghiên cứu. Hiện nay, có nhiều nghiên cứu đối với vấn đề này.

- Chapman (1981) đã đề xuất một mô hình tổng quát của việc lựa chọn trường đại học của các học sinh qua 2 nhóm yếu tố ảnh hưởng đó là đặc điểm của gia đình, cá nhân học sinh và các yếu tố bên ngoài. Trong đó: Nhóm các yếu tố cá nhân: (1) Tình trạng kinh tế (ảnh hưởng lớn đến quá trình chọn trường của sinh viên), (2) mức độ mong đợi về giáo dục (ảnh hưởng đến những mong muốn và kế hoạch của sinh viên), (3) năng lực (ảnh hưởng trực tiếp đến việc xét tuyển vào các trường đại học). Nhóm các yếu tố bên ngoài như: (1) Người thân (những lời nhận xét, lời khuyên từ phía bố mẹ, anh chị, và bạn bè...), (2) những đặc điểm của trường học (học sinh chọn những trường đại học mà họ tin tưởng rằng có thể nhận được những khoá học mà họ cần để học tiếp lên cao và tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp), (3) những khoá học có sẵn và những lợi ích mà học sinh nhận được từ khoá học, (4) nỗ lực của trường đại học trong giao tiếp với học sinh.

- Mô hình nghiên cứu của Jackson (1986) đánh giá việc lựa chọn trường của học sinh bao gồm 3 giai đoạn: tùy chọn, loại trừ và đánh giá. (1) Giai đoạn tùy chọn nhấn mạnh những tác động của xã hội ảnh hưởng đến việc chọn trường đại học (hoàn cảnh gia đình như tình trạng kinh tế xã hội, học vấn cha mẹ,...). (2) Giai đoạn loại trừ: Học sinh phải thực hiện lựa chọn để theo học, nhưng lựa chọn bằng cách xem xét lại nguồn lực tài chính bản thân, và thông tin học được từ những người khác nhằm loại trừ các lựa chọn không khả thi. Những thành phần chính trong giai đoạn này bao gồm: chi phí học, vị trí của trường, chất lượng của trường học,... (3) Giai đoạn đánh giá: Đây cũng là giai đoạn cuối cùng của mô hình. Học sinh sẽ đánh giá từ một danh sách hẹp những trường mà họ đã lựa chọn đăng kí dựa trên đặc điểm của trường và học phí học.

- Nghiên cứu của Kee Ming (2010) đề xuất 2 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên là: nhóm yếu tố các đặc điểm cố định của trường đại học bao gồm các yếu tố về vị trí, chương trình đào tạo, danh tiếng, cơ sở vật chất, chi phí học tập, hỗ trợ tài chính, cơ hội việc làm và nhóm yếu tố các nỗ lực giao tiếp với sinh viên gồm quảng cáo, đại diện tuyển sinh, giao lưu với các trường phổ thông, tham quan khuôn viên trường đại học.

- Trần Văn Quý và Cao Hào Thi (2009) đã xác định có 6 yếu tố ảnh hưởng thuận chiều đến quyết định dự thi vào đại học bao gồm: (1) Sự định hướng của các thân nhân của học sinh, (2) đặc điểm của trường đại học, (3) sự phù hợp của ngành học với khả năng học sinh, (4) cơ hội học tập trong tương lai, (5) tỷ lệ có việc làm, (6) sự nỗ lực trong giao tiếp của một trường đại học. Ngoài ra, yếu tố về đặc trưng của học sinh cũng có vai trò trong việc quyết định lựa chọn trường đại học dự thi của học sinh.

- Nghiên cứu của Nguyễn Phương Toàn (2011) đề xuất gồm 8 yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn trường đại học đó là: (1) Đặc điểm trường đại học, (2) sự đa dạng và hấp dẫn ngành nghề đào tạo của trường, (3) cơ hội làm việc trong tương lai, (4) nỗ lực giao tiếp với các học sinh của các trường đại học, (5) danh tiếng của trường, (6) cơ hội trúng tuyển, (7) định hướng của các cá nhân có ảnh hưởng và (8) sự tương thích với đặc điểm của cá nhân.

- Phan Thi Công (2018) đã đưa ra mô hình lý thuyết gồm 5 yếu tố lựa chọn trường đại học của học sinh lớp 12 ở thành phố Đà Nẵng bao gồm: (1) Danh tiếng của trường đại học, (2) cơ hội việc làm, (3) chi phí học tập, (4) khả năng trúng tuyển, (5) truyền thông tư vấn.

2.3. Mô hình lý thuyết và các giả thuyết nghiên cứu

Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu đi trước, nhóm tác giả dựa trên cơ sở kế thừa của nghiên cứu Kee Ming (2010). Cùng với đó là hai nhóm: Đặc điểm cố định của trường đại học (vị trí, chương trình đào tạo, danh tiếng, cơ sở vật chất, chi phí học tập, hỗ trợ tài chính, cơ hội việc làm) và hỗ trợ giao lưu với sinh viên (quảng cáo, đại diện tuyển sinh, giao lưu với các trường phổ thông, tham quan khuôn viên trường đại học,...). Tuy nhiên, ảnh hưởng từ những ý kiến người thân trong gia đình và bạn bè cũng rất quan trọng trong việc chọn trường của sinh viên. Chính vì vậy, nhóm tác giả đề xuất mô hình Kee Ming (2010) gồm 2 yếu tố (đặc điểm cố định của trường đại học và nỗ lực giao tiếp với sinh viên) thành các yếu tố cụ thể: (1) Điều kiện học tập, (2) danh tiếng trường học và cơ hội làm việc, (3) truyền thông, (4) học phí hợp lý, (5) yếu tố chủ quan. Trong đó:

- *Điều kiện học tập*: Bao gồm tất cả những gì liên quan đến cơ sở vật chất của trường học, kí túc xá, phương tiện học tập, địa điểm, các hoạt động,... Đó là những yếu tố góp phần tạo nên quyết định chọn trường của học sinh. Kee Ming (2010) cho rằng các yếu tố cố định của trường đại học như vị trí, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất... sẽ có ảnh hưởng đến quá trình lựa chọn trường học. Diện tích nhà trường, các chương trình, hỗ trợ tài chính, môi trường học tập, kiểm sát đã được Chapman (1981) đề cập đến trong nghiên cứu của mình. Nghiên cứu cho rằng những yếu tố điều kiện học tập sẽ ảnh hưởng đến quá trình lựa chọn trường học của học sinh. Cụ thể như: Kí túc xá, phương tiện học tập, địa điểm cơ sở học tập, các chế độ chính sách, hỗ trợ tài chính, các hoạt động ngoại khoá, sự đa dạng trong ngành học. Về tính chất ảnh hưởng, yếu tố điều kiện càng thu hút sẽ ảnh hưởng đến việc quyết định chọn trường của sinh viên càng

cao. Điều này được kiểm định trong nghiên cứu của Kee Ming (2010), Chapman (1981), Litten (1982) cùng nhiều nghiên cứu khác.

***Giả thuyết H1:** Điều kiện học tập ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên.*

- *Yếu tố danh tiếng trường đại học và cơ hội việc làm:* Về yếu tố việc làm của trường học thì theo như nghiên cứu của Kee Ming (2010) quyết định chọn trường của học sinh dựa vào yếu tố: Chương trình đào tạo, danh tiếng, cơ hội việc làm. Chapman (1981) cho rằng mức độ lựa chọn phụ thuộc vào mức độ mong đợi giáo dục như những kế hoạch học đại học của học sinh, những mơ ước, những mong muốn, hi vọng của cá nhân về tương lai. Nghiên cứu của Sevier (1998) cũng cho thấy rằng học sinh thường bị thu hút bởi yếu tố cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Theo Paulsen (1990), các em có xu hướng chọn trường đại học dựa trên cơ hội việc làm dành cho sinh viên đã tốt nghiệp đại học. Tương tự như vậy, Kee Ming (2010) cho rằng cơ hội kiếm được việc làm sau khi tốt nghiệp là yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh. Theo tác giả, việc chọn trường đại học của một sinh viên sẽ bị ảnh hưởng bởi yếu tố cơ hội việc làm trong tương lai. Qua các kiểm định trong nghiên cứu của Kee Ming (2010), Chapman (1981), Burns (2006), Cosser và Toit (2002), Keling (2007), Sevier (1998) cùng nhiều nghiên cứu khác thì yếu tố danh tiếng trường đại học và các việc làm trong tương lai sẽ ảnh hưởng càng cao đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên.

***Giả thuyết H2:** Danh tiếng của trường đại học và cơ hội việc làm trong tương lai có ảnh hưởng cùng chiều đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên.*

- *Yếu tố truyền thông:* Truyền thông là quá trình liên tục trao đổi thông tin, truyền đạt hay lan truyền thông tin, tương tác thông tin với nhau giữa hai hoặc nhiều người để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, thay đổi nhận thức. Các yếu tố truyền thông như: Quảng cáo, tuyển sinh đi giao lưu với các trường học, tham quan khuôn viên là các yếu tố chi phối việc chọn trường (Kee Ming, 2010). Chapman (1981) cũng chỉ rõ nỗ lực truyền thông của các trường cũng đã tạo sức ảnh hưởng đến việc quyết định chọn ngành của học sinh: Hoạt động giới thiệu, quảng bá hình ảnh, quảng cáo lên tạp chí, giới thiệu học bổng, quảng cáo thông qua ti vi hoặc thông qua các hoạt động văn hoá thể thao. Litten (1982) cũng kết luận rằng: Những hoạt động như thông tin truyền thông, những chính sách tuyển sinh, các hoạt động truyền thông khác ảnh hưởng tới việc quyết định chọn trường đại học. Bên cạnh đó, Hossler và cộng sự (1990) cho rằng những chuyến thăm trường đều có thể mang lại lợi ích cho cả học sinh và đại diện tuyển sinh. Nghiên cứu của Nguyễn Phương Toàn (2011) với 402 học sinh trên 8 trường trung học phổ thông (THPT) tỉnh Tiền Giang cũng đưa ra những kết luận như sau: Việc tuyển sinh một phần do yếu tố đặc điểm của trường phần khác còn có yếu tố thông tin cũng ảnh hưởng không nhỏ tới quyết định chọn trường cũng như lựa chọn ngành học trong trường của học sinh. Từ một số nghiên cứu trên, tác giả cho rằng việc chọn ngành học chịu ảnh hưởng rất lớn từ các thông tin như việc xây dựng hình ảnh của nhà trường, giao lưu cùng các học sinh THPT, quảng bá hình ảnh trên

các phương tiện truyền thông, giới thiệu về chế độ học bổng, tìm các phương tiện truyền thông để tiếp cận với học sinh THPT.

Giả thuyết H3: *Truyền thông ảnh hưởng cùng chiều đến quyết định chọn ngành của học sinh.*

- *Yếu tố học phí hợp lý:* Học phí là khoản tiền người học tập phải nộp để chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí của bộ giáo dục, đào tạo. Mức học phí được xác định theo lộ trình bảo đảm chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo do Chính Phủ quy định; đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp (2014) và Luật giáo dục đại học (2012), Luật sửa đổi bổ sung một số điều luật giáo dục đại học (2018). Theo Kee Ming (2010), có mối quan hệ giữa chi phí và quyết định lựa chọn trường đại học. Nghiên cứu của Chapman (1981) đánh giá rằng chi phí sẽ ảnh hưởng tới việc học sinh chọn học đại học hay không học đại học. Theo Jackson (1986) chi phí là yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến việc lựa chọn ngành học, trong khi đó các hỗ trợ tài chính sẽ ảnh hưởng tích cực đối với sinh viên khi chọn ngành học. Theo đó, chi phí là phần hết sức quan trọng trong việc lựa chọn trường đại học của sinh viên.

Giả thuyết H4: *Học phí của trường đại học ảnh hưởng cùng chiều với quyết định chọn trường đại học của sinh viên.*

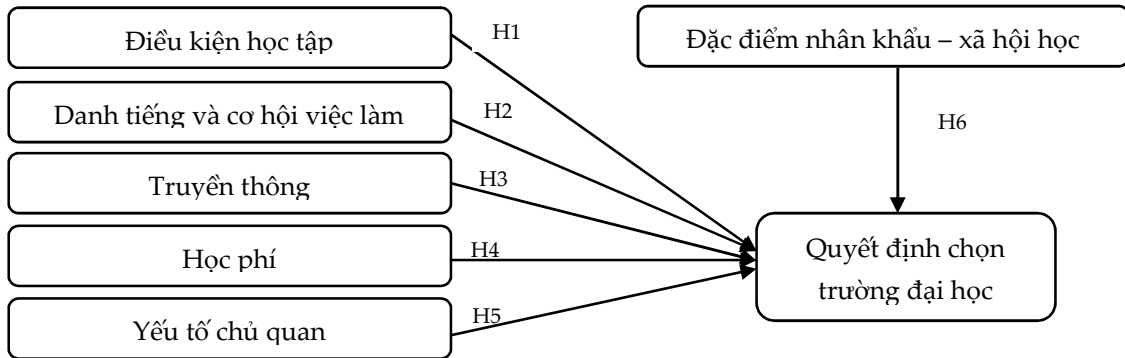
- *Các yếu tố chủ quan khác:* Là nhận thức về áp lực xã hội đến thực hiện hoặc không thực hiện hành vi (Ajzen, 1991). Đó là ảnh hưởng của những người quan trọng và gần gũi có thể tác động đến cá nhân thực hiện hành vi. Theo Chapman (1981) sự thuyết phục, khuyên nhủ của bạn bè, gia đình và những người liên quan ở trường THPT sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình lựa chọn trường đại học của sinh viên. Litten (1982) có nhắc đến các đối tượng ảnh hưởng đến việc lựa chọn ngành học như bố mẹ, bạn bè, nhà trường, người tư vấn. Các nghiên cứu trên cho thấy việc lựa chọn ngành học ảnh hưởng rất nhiều từ yếu tố như bố mẹ, anh chị em, nhà trường, thầy cô, bạn bè. Những yếu tố này có mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau liên quan đến việc ra quyết định chọn ngành học của học sinh. Các yếu tố tác động càng cao càng làm ảnh hưởng đến việc chọn ngành của sinh viên. Điều này cũng đã được các nghiên cứu của Chapman (1981), Litten (1982), Trần Văn Quý và Cao Hào Thi (2009) và các nghiên cứu khác thực hiện.

Giả thuyết H5: *Yếu tố chủ quan ảnh hưởng cùng chiều đến quyết định lựa chọn trường đại học.*

- Ngoài ra, việc lựa chọn ngành học là hành vi cá nhân dựa trên các đặc điểm cá nhân như giới tính, độ tuổi, hộ khẩu, chủng tộc,... Các yếu tố này được xem là các yếu tố đặc biệt ảnh hưởng đến việc chọn ngành của sinh viên đã được Chapman (1981) kiểm định trong nghiên cứu của mình. Trong nghiên cứu của tác giả cho thấy nhân khẩu học – xã hội học là yếu tố tạo nên sự khác nhau về việc lựa chọn ngành học. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này sinh viên có các biến về tuổi tác, học vấn,... gần như nhau. Vì vậy, nhóm tác giả đề xuất thêm yếu tố đặc điểm

nhân khẩu học bao gồm các yếu tố như giới tính, hộ khẩu thường trú, ngành học và tính chất ảnh hưởng tạo nên sự khác biệt trong việc lựa chọn trường đại học.

Giả thuyết H6: Có sự khác biệt về nhóm nhân khẩu – xã hội học của học sinh trong quyết định lựa chọn trường đại học.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Bộ thang đo sử dụng trong nghiên cứu được thiết kế gồm như sau (Bảng 1):

Bảng 1. Thang đo sử dụng trong nghiên cứu

Nhân tố	Ký hiệu	Tên biến
Điều kiện học tập (DK)	DK1	Tôi chọn học trường này vì có nhiều ngành để lựa chọn.
	DK2	Tôi chọn học trường này vì có ngành tôi thích học.
	DK3	Tôi chọn học trường này vì cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ và hiện đại.
	DK4	Tôi chọn học trường này vì học bổng và có rất nhiều chính sách ưu đãi dành cho sinh viên.
	DK5	Tôi chọn học trường này vì có điểm xét tuyển phù hợp với tôi.
	DK6	Tôi chọn học trường này vì thư viện sách rất hiện đại và có nhiều tài liệu tham khảo.
	DK7	Tôi chọn học trường này vì hoạt động ngoại khoá ở trường rất sôi nổi và hấp dẫn.
	DK8	Tôi chọn học trường này vì chuyên ngành đào tạo phù hợp với năng lực bản thân.
Danh tiếng và cơ hội việc làm (DT)	DT1	Tôi chọn học trường này vì trường có thương hiệu nổi tiếng.
	DT2	Trường này có đội ngũ giảng viên danh tiếng.
	DT3	Chương trình đào tạo của trường có chất lượng cao.
	DT4	Tôi chọn học trường này vì cơ hội việc làm khi ra trường cao.

	DT5	Có cơ hội kiếm được công việc có thu nhập cao sau khi tốt nghiệp.
	DT6	Có cơ hội học tập lên bậc cao hơn.
Truyền thông (TT)	TT1	Tôi học trường này vì được giới thiệu thông qua hoạt động tư vấn tuyển sinh.
	TT2	Tôi học trường này vì có tìm hiểu trên trang web của trường.
	TT3	Tôi chọn học trường này dựa theo thông tin về trường bằng các phương tiện truyền thông (báo, tivi,...).
	TT4	Tôi chọn học trường này thông qua hoạt động hướng nghiệp của trường THPT.
Học phí (HP)	HP1	Tôi chọn trường này vì mức học phí phù hợp với điều kiện thu nhập gia đình.
	HP2	Tôi chọn học trường này vì học phí dễ chấp nhận hơn các trường khác.
	HP3	Tôi chọn học trường này vì mức học phí ổn định qua các năm học.
Yếu tố chủ quan (CQ)	CQ1	Chọn học trường theo định hướng và mong muốn của người thân trong gia đình (bố, mẹ, anh, chị,...).
	CQ2	Chọn học trường này theo lời khuyên của thầy cô trường THPT.
	CQ3	Chọn học trường này theo ý kiến bạn bè.
	CQ4	Chọn học trường này theo lời khuyên của sinh viên đã và đang học tập tại trường.
Quyết định chọn trường đại học (QĐ)	QĐ1	Tôi chọn học trường này là quyết định đúng đắn.
	QĐ2	Tôi đã tìm hiểu rất kỹ về trường học mà tôi đã chọn.
	QĐ3	Nếu được lựa chọn thay đổi trường học tôi vẫn sẽ chọn học trường này.
	QĐ4	Tôi sẽ giới thiệu trường của mình đến với những học sinh chuẩn bị dự thi đại học.

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp đề xuất (2022)

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thu thập số liệu

Để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn trường đại học của sinh viên trường Du lịch, Đại học Huế, nghiên cứu đã tiến hành điều tra các đối tượng là các sinh viên tại trường Du lịch, Đại học Huế từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2021, đây là khoảng thời gian tân sinh viên mới nhập học.

Bảng hỏi có những nội dung chính sau: (1) Đặc điểm nhân khẩu học của tân sinh viên trường Du lịch, Đại học Huế; (2) xác định và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong

việc lựa chọn trường đại học của sinh viên. Phần này sử dụng thang đo Likert 5 bậc để tiến hành đo lường mức độ đồng ý đối với các nhận định của sinh viên.

Theo Hair và cộng sự (1998) về kích cỡ mẫu trong phân tích nhân tố khám phá là số lượng mẫu ít nhất gấp 5 lần số biến trong phân tích nhân tố (Hair và cộng sự, 1998). Bài báo nghiên cứu sử dụng 25 biến nên quy mô mẫu đề tài lựa chọn là 125 mẫu thỏa mãn yêu cầu. Tuy nhiên, để đảm bảo tính chắc chắn, nghiên cứu đã tiến hành phát số lượng bảng hỏi nhiều hơn 20% so với số lượng bảng hỏi ban đầu. Tổng số lượng bảng hỏi được phát ra là 170 bảng hỏi, số phiếu thu về là 165 và số phiếu hợp lệ để xử lý là 150. Số lượng bảng hỏi được thu thập theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện đối với tân sinh viên trường Du lịch, Đại học Huế.

Sau khi bảng câu hỏi được phát ra thu về được 150 phiếu đạt yêu cầu, đủ điều kiện để đi vào phân tích và được cơ cấu theo các đặc điểm của mẫu như bảng 2. Kết quả điều tra cho thấy có sự chênh lệch giữa giới tính nam và nữ đang theo học tại trường Du lịch, Đại học Huế. Cụ thể: Trong 150 sinh viên tham gia khảo sát thì nữ chiếm 67,3% và nam chiếm 32,7%. Về đặc điểm hộ khẩu thường trú của sinh viên cho thấy tỷ lệ phân bố có sự chênh lệch lớn giữa khu vực thành thị và nông thôn; sự chênh lệch giữa thành thị, nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Cụ thể, sinh viên ở nông thôn chiếm tỷ lệ cao nhất với 64%, tiếp đến là khu vực thành thị với 29,3%, cuối cùng thấp nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa với 6,7%.

Bảng 2. Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Tiêu chí	Số lượng	Tần suất (%)	Tiêu chí	Số lượng	Tần suất (%)
<i>Giới tính</i>			<i>Hộ khẩu thường trú</i>		
Nam	49	32.7	Khu vực thành thị	44	29.3
Nữ	101	67.3	Khu vực nông thôn	96	64.0
			Khu vực vùng sâu, vùng xa	10	6.7

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu (2022)

3.2. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Các số liệu sau khi đã thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0 để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn trường đại học của sinh viên trường Du lịch, Đại học Huế. Trước khi tiến hành nhân tố khám phá, việc kiểm tra độ tin cậy của thang đo Cronbach Alpha được thực hiện để loại các biến rác. Dựa vào hệ số tương quan biến tổng trong nghiên cứu này để loại đi các biến không đóng góp cho sự mô tả khái niệm cần đo lường (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008).

Sau đó, phương pháp phân tích nhân tố khám phá được thực hiện để xác định các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn trường đại học của sinh viên trường Du lịch, Đại học Huế. Sau khi các nhóm nhân tố đã được xác định, phương pháp phân tích hồi quy được sử dụng

nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến việc lựa chọn trường đại học của sinh viên trường Du lịch, Đại học Huế.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả độ tin cậy và phân tích nhân tố khám phá của thang đo

4.1.1. Kiểm định độ tin cậy của các thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha

Hệ số Cronbach's Alpha được sử dụng để loại biến rác trước. Các biến có hệ số tương quan biến tổng (item-total correlation) nhỏ hơn 0,3 sẽ bị loại và thang đo phải có độ tin cậy Alpha từ 0,6 đến 0,95 (Nunnally và Burnstein, 1994). Sau đó, các biến có trọng số (factor loading) nhỏ hơn 0,5 trong EFA sẽ tiếp tục bị loại. Vì vậy, tất cả các thang đo đều đạt yêu cầu về độ tin cậy ($0,6 < \text{Cronbach's Alpha} < 0,95$) và được đưa vào phân tích nhân tố khám phá (EFA) để kiểm định giá trị hội tụ và giá trị phân biệt. Kết quả Cronbach's Alpha các thang đo bao gồm: Thang đo yếu tố điều kiện học tập, thang đo yếu tố danh tiếng trường đại học và cơ hội việc làm, thang đo yếu tố truyền thông, thang đo yếu tố học phí hợp lý, thang đo yếu tố chủ quan và thang đo quyết định chọn ngành quản trị khách sạn của sinh viên đều đạt yêu cầu và có hệ số Cronbach's Alpha phù hợp. Chỉ có biến DT6 là có hệ số Cronbach's Alpha không phù hợp nên bị loại ra khỏi mô hình nghiên cứu. Kết quả cụ thể từng thang đo được trình bày ở bảng 3. Kết quả cho thấy rằng các yếu tố đảm bảo độ tin cậy và đủ điều kiện để thực hiện các bước phân tích tiếp theo đối với phân tích nhân tố khám phá.

Bảng 3. Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha

Nhóm nhân tố	Số lượng biến quan sát	Hệ số Cronbach's Alpha
Điều kiện học tập (DK)	8	0.810
Danh tiếng trường đại học và cơ hội việc làm (DT)	5	0.886
Truyền thông (TT)	4	0.800
Học phí (HP)	3	0.858
Yếu tố chủ quan (CQ)	4	0.883
Quyết định lựa chọn trường đại học (QĐ)	4	0.823

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu (2022)

4.1.2. Phân tích nhân tố khám phá

Tiêu chuẩn của phương pháp phân tích nhân tố là chỉ số KMO phải lớn hơn 0,5 (Garson, 2003) và kiểm định Barlett's có mức ý nghĩa sig < 0,05 để chứng tỏ dữ liệu dùng phân tích nhân tố là thích hợp và giữa các biến có tương quan với nhau. Giá trị Kaiser-Meyer-Olkin Measure of

Sampling Adequacy (KMO) = 0,848. Kết quả phân tích nhân tố cho thấy chỉ số KMO là 0,848 > 0,5, điều này chứng tỏ dữ liệu dùng để phân tích nhân tố là hoàn toàn thích hợp. Kết quả kiểm định Barlett's là 2091,477 với mức ý nghĩa Sig. = 0,000 < 0,05, lúc này bác bỏ giả thuyết H0: các biến quan sát không có tương quan với nhau trong tổng thể (Bảng 4).

Bảng 4. Kết quả kiểm định KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy		0,848
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	2091,477
	df	276
	Sig.	0,000

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu (2022)

Kết quả cho thấy rằng các biến đưa vào mô hình phù hợp để tiến hành phân tích nhân tố. Nhóm tác giả tiến hành phân tích nhân tố đối với các yếu tố. Kết quả phân tích nhân tố được thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5. Ma trận nhân tố xoay

	Nhân tố				
	1	2	3	4	5
CQ2	0.884				
CQ3	0.799				
CQ4	0.787				
CQ1	0.777				
DK2		0.543			
DK7		0.678			
DK4		0.676			
DK1		0.667			
DK3		0.647			
DK5		0.640			
DK6		0.613			
DK8		0.610			
DT4			0.824		
DT5			0.758		
DT3			0.747		
DT1			0.690		
DT1			0.627		
HP1				0.933	
HP3				0.932	

HP2				0.731	
TT3					0.821
TT2					0.650
TT1					0.635
TT4					0.615

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu (2022)

Kết quả phân tích EFA lần cuối cho các biến độc lập của ma trận xoay nhân tố trên cho thấy, hệ số tải nhân tố của các biến quan sát đều thỏa điều kiện khi phân tích nhân tố, hệ số tải nhân tố của các biến quan sát $\geq 0,5$ và nhân tố tạo ra là 5 nhân tố, các nhân tố này đảm bảo yêu cầu khi phân tích hồi quy tuyến tính.

Từ kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA, ta thấy các biến độc lập trong mô hình sắp xếp thành 5 nhân tố, bao gồm: (1) Điều kiện học tập (DK); (2) danh tiếng trường đại học và cơ hội việc làm (DT); (3) truyền thông (TT); (4) học phí (HP); (5) các yếu tố chủ quan (CQ).

Phân tích nhân tố khám phá (EFA) cho biến phụ thuộc: Kết quả phân tích nhân tố (EFA) cho thấy 4 biến quan sát được nhóm thành 1 nhân tố. Hệ số tải nhân tố (Factor Loading) đều $> 0,5$ nên các biến quan sát đều quan trọng và có ý nghĩa. Mỗi biến quan sát có sai biệt về hệ số tải nhân tố đều $\geq 0,3$ nên đảm bảo được sự phân biệt giữa các nhân tố. Hệ số KMO = 0,800 nên EFA phù hợp với dữ liệu. Thống kê Chi-square của kiểm định Bartlett's đạt giá trị mức ý nghĩa là 0,000 (Bảng 6). Nhân tố mới được đặt tên là nhân tố ra quyết định lựa chọn trường đại học (QĐ) (Bảng 7).

Bảng 6. Kết quả kiểm định KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy		0,800
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	203.625
	df	6
	Sig.	0,000

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu (2022)

Bảng 7. Phân tích nhân tố đối với biến phụ thuộc

	Nhân tố
	1
QĐ2	0.884
QĐ3	0.799
QĐ4	0.787
QĐ1	0.777

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu (2022)

4.2. Phân tích hồi quy và tương quan

4.2.1. Phân tích tương quan

Kết quả phân tích tương quan thể hiện quan hệ tương quan giữa biến quyết định lựa chọn trường đại học (biến phụ thuộc) và các nhân tố ảnh hưởng (biến độc lập). Giá trị Sig. < 0,05, chứng tỏ các biến độc lập đều có mối tương quan với biến phụ thuộc và điều này thích hợp để tiến hành phân tích hồi quy. Đồng thời, trong trường hợp này những mối liên hệ này là cùng chiều. Bên cạnh đó, hệ số tương quan giữa biến QĐ và các biến độc lập lần lượt với yếu tố DK là 0,379; với yếu tố DT là 0,487; với yếu tố TT là 0,304; với yếu tố HP là 0,165 và với yếu tố CQ là 0,235 và đều có sig. = 0,000 chứng tỏ các biến có mối tương quan chặt chẽ với nhau nhưng không quá cao (> 0,85) (Bảng 8). Nghĩa là, các biến độc lập có nhiều khả năng giải thích cho biến phụ thuộc, đồng thời ít có khả năng xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến.

Bảng 8: Hệ số tương quan

		DK	DT	TT	HP	CQ	QĐ
DK	Pearson	1	0,587	0,406	0,243	0,330	0,379
	Sig.		0,000	0,000	0,003	0,000	0,000
DT	Pearson		1	0,509	0,162	0,514	0,487
	Sig.			0,000	0,047	0,000	0,000
TT	Pearson			1	0,263	0,428	0,304
	Sig.				0,001	0,000	0,000
HP	Pearson				1	0,034	0,165
	Sig.					0,008	0,044
CQ	Pearson					1	0,235
	Sig.						0,004
QĐ	Pearson						1
	Sig.						

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu (2022)

4.2.2. Phân tích hồi quy đa biến

Tiến hành phân tích hồi quy để kiểm định xem có sự ảnh hưởng của các yếu tố lên quyết định lựa chọn trường đại học hay không. Đồng thời, xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố (biến độc lập) lên quyết định lựa chọn (biến phụ thuộc). Ta có mô hình hồi quy như sau:

$$QĐ = \beta_0 + \beta_1 \times DK + \beta_2 \times DT + \beta_3 \times TT + \beta_4 \times HP + \beta_5 \times CQ + e_i$$

Trong đó, điều kiện học tập (DK); danh tiếng trường đại học và cơ hội việc làm (DT); truyền thông (TT); học phí (HP); các yếu tố chủ quan (CQ) và quyết định lựa chọn trường đại học (QĐ). Kết quả phân tích mô hình hồi quy đa biến được trình bày ở bảng 9.

Bảng 9. Kết quả phân tích mô hình hồi quy đa biến

Biến	Hệ số hồi quy đơn chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy đơn chuẩn hóa	Kiểm định t	Sig.	Tolerance	VIF
Hằng số	1,510	0,332		4,546	0,000		
DK	0,135	0,101	0,122	1,339	0,033	0,624	1,604
DT	0,390	0,099	0,397	3,922	0,000	0,503	1,987
TT	0,043	0,074	0,052	0,581	0,002	0,657	1,521
HP	0,045	0,059	0,058	0,769	0,003	0,895	1,117
CQ	-0,025	0,064	-0,034	-0,389	0,008	0,690	1,450

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu (2022)

Đánh giá về độ phù hợp của mô hình: Mô hình có độ phù hợp khá cao ($R^2 = 0,507$ và R^2 đã hiệu chỉnh = 0,457) và cho thấy 6 biến độc lập giải thích 45,7% sự biến thiên của biến “quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên” (Bảng 10). Tiến hành kiểm định độ phù hợp của mô hình bằng đại lượng thống kê F cho thấy giá trị $F = 69,960$ với giá trị Sig. = 0,000 chứng tỏ mô hình hồi quy xây dựng là phù hợp với bộ dữ liệu thu thập được, có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 5% (Bảng 11).

Bảng 10: Kiểm định độ phù hợp của mô hình

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error
1	0,507	0,457	0,431	0,642

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu (2022)

Bảng 11: ANOVA

Model	Sum of Squares	Df	Mean Square	F	Sig.
Regression	20,511	5	4,102	69,960	0.000
Residual	59,306	144	0.412		
Total	79,817	149			

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu (2022)

Kiểm định tự tương quan: Kết quả cho thấy hệ số Durbin-Watson có giá trị 1,242 thỏa mãn điều kiện ($1 < \text{Durbin-Watson} < 3$), suy ra tương quan giữa các phần dư rất nhỏ và mô hình không có hiện tượng tự tương quan. Như vậy, thông qua các phép kiểm định, có thể thấy các giả thiết của phân tích hồi quy tuyến tính không bị vi phạm. Kết quả phân tích hồi quy là đáng tin cậy.

Kiểm định đa cộng tuyến: Hệ số phóng đại phương sai VIF ở bảng 9 đều bé hơn 2 nên không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến.

Mô hình hồi quy bội: Mô hình hồi quy ước lượng dạng chuẩn hóa về quyết định chọn ngành quản trị khách sạn của sinh viên được xác định như sau:

$$\text{QĐ} = 0,122 \times \text{DK} + 0,397 \times \text{DT} + 0,052 \times \text{TT} + 0,058 \times \text{HP} - 0,034 \times \text{CQ}$$

Dựa vào kết quả hồi quy có thể thấy rằng hầu hết các biến đều có tác động tích cực lên quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên, ngoại trừ biến các yếu tố chủ quan. Bên cạnh đó các biến này đều có ý nghĩa với mức ý nghĩa là 5% (sig. <0.05). Cụ thể hơn, biến danh tiếng trường đại học và cơ hội việc làm có ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định chọn trường của sinh viên với hệ số bằng 0.397 lớn nhất trong tất cả các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường của sinh viên. Biến ảnh hưởng lớn tiếp theo đó là biến điều kiện học tập của sinh viên với hệ số là 0,122. Nhân tố yếu tố chủ quan có ảnh hưởng thấp nhất với hệ số là 0,034 và có tác động nghịch chiều đối với quyết định lựa chọn trường của sinh viên.

5. Thảo luận

Từ kết quả cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành học của tân sinh viên trường Du Lịch, Đại Học Huế gồm 5 yếu tố: (1) Danh tiếng trường đại học và cơ hội việc làm, (2) học phí hợp lý, (3) yếu tố chủ quan, (4) điều kiện học tập và (5) truyền thông. Đối chứng với các nghiên cứu trước thì các yếu tố trên tương đồng với kết quả nghiên cứu của Kee Ming (2010), Trần Văn Quý và Cao Hào Thi (2009), Nguyễn Phương Toàn (2011)... Vì thế, cơ sở khẳng định kết quả nghiên cứu này là đáng tin cậy.

Kết quả nghiên cứu cho thấy danh tiếng của trường đại học và cơ hội việc làm là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến việc lựa chọn trường đại học của sinh viên. Điều này đúng với thực tế ở Việt Nam khi hiện nay có 224 trường đại học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020), danh tiếng của trường đại học là yếu tố quan trọng. Bên cạnh đó, cơ hội việc làm đang được các gia đình cũng như học sinh chú trọng trong điều kiện ngày càng có nhiều sinh viên ra trường không tìm được việc làm. Do đó, có thể dễ thấy được rằng danh tiếng của trường đại học và cơ hội việc làm được đánh giá cao. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Kee Ming (2010), Nguyễn Phương Toàn (2011). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy rằng các yếu tố chủ quan ít có tác động đến sự lựa chọn của học sinh, bên cạnh đó các yếu tố này cũng mang tính tác động ngược chiều. Điều

này có thể lý giải là hiện nay, học sinh có các chính kiến và quan điểm cá nhân của riêng mình. Các học sinh thường lựa chọn trước những trường đại học sau khi có những tham khảo và đánh giá riêng. Do đó, các yếu tố chủ quan thường ít tác động đến sự lựa chọn của học sinh. Bên cạnh đó, các yếu tố chủ quan này thường là những lời khuyên của bố mẹ, anh chị,... Tuy nhiên, những lời khuyên này thường mang tính áp đặt, điều này gây ra tâm lý chông lại của các học sinh. Vì vậy, những yếu tố chủ quan này có thể có những tác động ngược chiều đối với quyết định lựa chọn của học sinh.

Cụ thể hơn, đối với việc lựa chọn trường Du lịch, Đại học Huế, thực tế cho thấy các yếu tố chủ quan, học phí hợp lý, truyền thông, cơ hội và điều kiện học tập đều có ảnh hưởng vì các lý do sau đây:

- Đầu tiên, ngành du lịch là ngành đang thiếu rất nhiều nguồn lao động có trình độ đại học trở lên. Tuy nhiên, lượng lao động của nước ta lại không đáp ứng đủ. Từ đó xuất hiện thêm nhiều trường đào tạo về ngành này. Hiện tại, ngành do học sinh chọn không hẳn 100% là do chính bản thân sinh viên lựa chọn. Vì đây là giai đoạn quan trọng của các bạn sinh viên nên việc chọn được một trường tốt để theo học cũng cần đến sự tư vấn, giúp đỡ của bố mẹ, anh chị, bạn bè,...

- Thứ hai, về hộ khẩu thường trú, theo như thống kê thì sinh viên đến từ các vùng nông thôn và vùng sâu, vùng xa chiếm 70.7%. Do thu nhập của họ thấp hơn so với mức học phí của các trường nên hiển nhiên họ sẽ lựa chọn trường học có mức học phí phù hợp để đăng ký theo học.

- Thứ ba, công nghệ thông tin ngày càng phát triển, việc tiếp cận tới các sinh viên là điều dễ dàng. Ngoài ra, họ còn có thể tìm hiểu về trường học thông qua người thân, bạn bè, thậm chí còn có thể đến trực tiếp tại trường để tìm hiểu. Vai trò của hoạt động truyền thông cũng rất quan trọng. Để sinh viên tiếp cận được với trường học thì nhà trường cần có các chiến lược marketing phù hợp nhằm thu hút sinh viên.

- Thứ tư, xuất hiện nhiều trường học trong nước và sự gia nhập của các trường đại học ở nước ngoài, quy mô đào tạo tăng nhanh. Chính vì thế, các doanh nghiệp đứng trước cương vị là người sử dụng lao động sẽ có nhiều sự lựa chọn các ứng viên là các sinh viên thuộc các trường danh tiếng. Hiện nay, trường Du Lịch, Đại học Huế đang trong thời gian xây dựng danh tiếng của mình. Điều này thể hiện qua số lượng sinh viên đăng ký theo học trường ngày càng tăng.

- Thứ năm, điều kiện học tập ảnh hưởng không lớn đến quyết định chọn ngành học của sinh viên. Dường như yếu tố này đã được phản ánh bởi điều kiện danh tiếng của trường học.

- Thứ sáu, do sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin nên hầu như sinh viên không nhất thiết phải đến thư viện mới có thể đọc tài liệu.

- Về chế độ học bổng, trên thực tế số lượng sinh viên nhận học bổng không nhiều vì thế sự cạnh tranh rất khốc liệt. Ngoài ra, giá trị suất học bổng cũng rất khiêm tốn so với chi tiêu hàng tháng của sinh viên. Đây cũng là lí do ảnh hưởng đến quyết định chọn trường Du lịch, Đại học Huế của sinh viên.

6. Kết luận

Từ việc vận dụng lý thuyết hành vi ra quyết định và lựa chọn cùng việc kế thừa có chọn lọc các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ lựa chọn trường của các nghiên cứu đi trước, nhóm tác giả đã xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá về quyết định lựa chọn trường đại học đối với sinh viên trường Du lịch, Đại học Huế. Năm nhân tố ảnh hưởng đến quyết định này gồm danh tiếng trường đại học và cơ hội việc làm, học phí hợp lí, các yếu tố chủ quan, điều kiện học tập và truyền thông. Trong đó, danh tiếng của trường đại học ảnh hưởng nhiều nhất đến quyết định lựa chọn trường đại học đối với sinh viên. Một số hàm ý cho các sinh viên nhằm mục đích có những quyết định đúng đắn trong việc lựa chọn trường đại học bao gồm: Thứ nhất, xây dựng chế độ học phí hợp lý và tăng khả năng có công việc khi ra trường; thứ hai, cần thúc đẩy công tác truyền thông, giới thiệu trường cho các đối tượng sinh viên biết thông qua việc tạo ấn tượng tốt cho sinh viên về trường đại học và cung cấp các thông tin hữu ích; thứ ba, việc định hướng ngành học cho sinh viên cần được chú ý với cả gia đình, đặc biệt là phụ huynh và về phía thầy cô ở trường THPT; thứ tư, về chính sách quản lý, các cơ sở đào tạo nên công khai các chương trình đào tạo, mức học phí, điều kiện học tập (địa điểm học, ngành nghề, các chương trình ngoại khóa, thực tập,...) và những đặc điểm khác của nhà trường; thứ năm, nhà trường cần chú trọng điều kiện cơ sở vật chất về phòng học, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy, trang thiết bị tin học đảm bảo cơ bản cho hoạt động đào tạo,... Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ thống dữ liệu trên cơ sở triển khai ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo để sinh viên có điều kiện cập nhật thông tin và tương tác với nhà trường cần được quan tâm chú trọng.

Nghiên cứu còn một số hạn chế nhất định. Đầu tiên, nghiên cứu chỉ khảo sát đối với một trường hợp duy nhất đó là tại trường Du lịch, Đại học Huế. Do đó, còn chưa có tính đối sánh với các trường học khác. Thứ hai, số lượng mẫu vẫn còn hạn chế với 150 mẫu quan sát thu được. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo có thể thực hiện đó là tiếp tục mở rộng mẫu quan sát thu được nhằm đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy cao hơn. Bên cạnh đó, nghiên cứu có thể thực hiện đối với các trường đại học khác nhau để từ đó có cách nhìn nhận so sánh tốt hơn giữa lựa chọn các trường đại học của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ajzen, I., (1991), The theory of planned behavior, *Organizational behavior and human decision processes*, 50(2), 179–211.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2023), Thống kê giáo dục đại học, <https://moet.gov.vn/thong-ke/Pages/thong-ko-giao-duc-dai-hoc.aspx>
3. Chapman, D.W., (1981), A model of student college choice, *The Journal of Higher Education*, 52(5), 490–505.
4. Cosser, M., & Du Toit, J., (2002), *From school to higher education?: Factors affecting the choices of grade 12 learners* (Vol. 1), HSRC Press.
5. Hair, J.F.Jr., Anderson, R.E., Tatham, R.L., & Black, W.C., (1998), *Multivariate Data Analysis*, (5th Edition), Prentice Hall, Upper Saddle River, N.J., USA.
6. Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc, (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. NXB Thống Kê, TP. HCM.
7. Hossler, D., Bean P.J & Associates, (1990), *The Strategic Management of College Enrollments*, Jossey-Bass Inc., 350 Sansome St., San Francisco, CA 94104.
8. Jackson, G.A., (1986), *Workable, comprehensive models of college choice*, Carnegie Foundation for the Advancement of Teaching: National Institute of Education, Washington, D.C.
9. Kee Ming, J.S., (2010), Institutional factors influencing students' college choice decision in Malaysia: A conceptual framework, *International Journal of Business and Social Science*, 1(3).
10. Keling, S.B.A. Krishnan, A. & Nurtjahja, O., (2007), Evaluative criteria for selection of private universities and colleges in Malaysia, *Journal of International Management Studies*, 2(1): 1–11.
11. Litten, L., (1982), Different strokes in the applicant pool: some refinements in model of student choice, *Journal of Higher Education*, 4:402.
12. Luật giáo dục đại học, (2012), Luật số: 08/2012/QH13.
13. Luật giáo dục nghề nghiệp, (2014), Luật số: 74/2014/QH13.
14. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật giáo dục đại học, (2018), Luật số: 34/2018/QH14.

15. Nguyễn Phương Toàn, (2011), *Khảo sát các yếu tố tác động đến việc chọn trường của học sinh lớp 12 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang*, Luận văn Thạc sĩ Đo lường và Đánh giá trong giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
16. Nunnally, J. & Bernstein, (1994), *Psychometric theory*, McGraw Hill, New York.
17. Paulsen, M.B., (1990), *College Choice: Understanding Student Enrollment Behavior*, ASHE-ERIC Higher Education Report No. 6. ASHE-ERIC Higher Education Reports, The George Washington University, Washington, DC.
18. Phan Thi Công, (2018), *Nghiên cứu các yếu tố chọn trường Đại học của học sinh lớp 12 tại thành phố Đà Nẵng*, Mã số: 60.34.01.02.
19. Pitre, P.E., Johnson, T., & Pitre, C.C., (2006), Understanding predisposition in college choice: Toward an integrated model of college choice & Theory of Reasoned Action, *College and University Journal*, 81(2), 35–42.
20. Sevier, R.A., (1998), *Charting a course: Finding direction amidst the swell of data on student recruiting*, White Paper No. 6, Cedar Rapids, IA, Stamats Communication.
21. Tổng cục du lịch, (2019), *Nhân lực ngành du lịch: Câu tăng, cung chưa đáp ứng*, <https://vietnamtourism.gov.vn/post/29687>.
22. Trần Văn Quý & Cao Hào Thi, (2009), Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh trung học, *Tạp chí Phát triển KH&CN*, tập 12, số 15, 87–102.